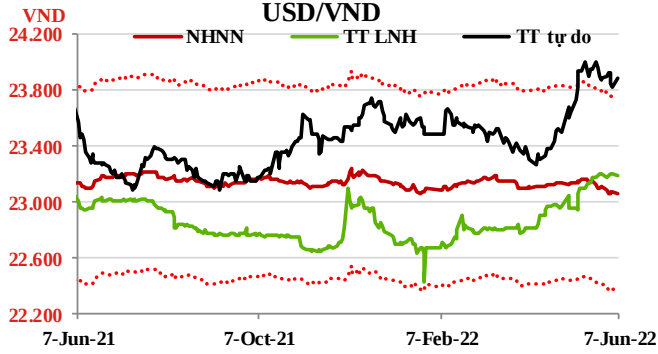


Tin trong nước ngày 07/06

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 07/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.057 VND/USD, giảm phiên thứ 3 liên tiếp 05 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.250 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.190 VND/USD, tăng trở lại 05 đồng so với phiên 06/06. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.780 VND/USD và 23.880 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 07/06, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W và giảm 0,02 – 0,09 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 0,48%; 1W 1,13%; 2W 1,58% và 1M 2,06%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 0,91%; 1W 1,01%; 2W 1,12%, 1M 1,24%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 2,07%; 5Y 2,43%; 7Y 2,94%; 10Y 3,15%; 15Y 3,33%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 170,21 tỷ đồng trúng thầu trong khi có 353,98 tỷ đồng đáo hạn trong phiên hôm qua. Như vậy, NHNN hút ròng 183,77 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 1.785,38 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, kịch bản phiên trước đó lặp lại khi cả 3 sàn giao dịch dưới mức tham chiếu gần suốt phiên, VN-Index vẫn chốt phiên trong sắc xanh nhờ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đảo chiều tích cực cuối phiên. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 1,34 điểm (+0,10%) lên 1.291,35 điểm; HNX-Index giảm 2,66 điểm (-0,87%) còn 304,15 điểm; UPCOM-Index giảm nhẹ 0,21 điểm (-0,22%) xuống 93,69 điểm. Thanh khoản thị trường tiếp tục tăng với tổng giá trị giao dịch đạt gần 21.600 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng gần 187 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Bộ Tài chính cho biết, thu NSNN 5 tháng đạt 806,4 nghìn tỷ đồng, bằng 57,1% dự toán, tăng 18,7% so cùng kỳ năm 2021.** Theo đó, NSTW ước đạt 58% dự toán; NSDP ước đạt 56,1% dự toán. Số thu 5 tháng đầu năm 2022 đạt khá do phát sinh những khoản thu tăng đột biến như thu cổ tức của 2 ngân hàng, thu dầu thô, thu khác ngân sách, hoạt động chuyển nhượng vốn của một số đơn vị...



Lãi suất LNH

Trái phiếu

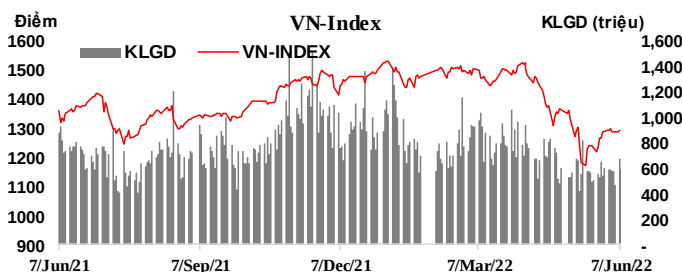
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.48	0.00	0.91	0.01	3Y	2.07	0.035
1W	1.13	0.01	1.01	0.02	5Y	2.43	0.046
2W	1.58	-0.09	1.12	0.02	7Y	2.94	0.029
1M	2.06	-0.02	1.24	0.00	10Y	3.15	0.006
2M	2.40	0.08	1.32	0.02	15Y	3.33	0.006
3M	2.51	0.10	1.45	0.01			
6M	2.74	0.06	1.62	-0.02			
9M	2.83	0.07	1.74	-0.02			
1Y	2.94	0.03	1.84	-0.01			

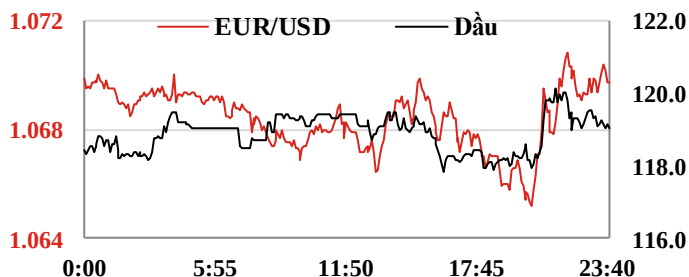
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

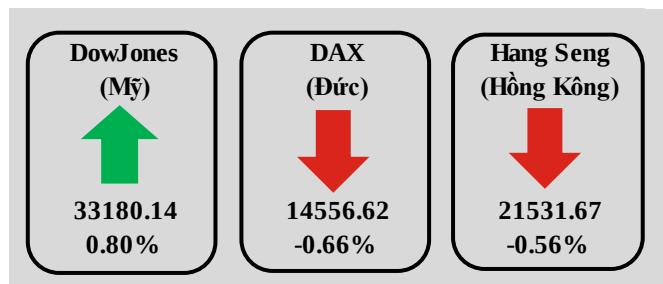
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
07-06-22	1	14	2.50	10,000	170.21	353.98	-	183.77
06-06-22	1	14	2.50	10,000	287.41	245.98	41.43	1,969.15
03-06-22	1	14	2.50	10,000	-	394.04	-	394.04

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1291.35	304.15	93.69
%/ngày	0.10%	-0.87%	-0.22%
%/31/12/2021	-13.81%	-35.8%	-16.9%
KLGD (tr.đ.vị)	670.87	99.22	65.3
GTGD (tỷ đ)	17834.97	2303.68	1464.91
NĐTNN mua (tỷ đ)	1758.30	27.19	3.19
NĐTNN bán (tỷ đ)	1598.32	2.52	1.15





	7 Jun 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	102.42	-0.02%	0.65%	6.72%
USD/CNY	6.67	0.21%	-0.06%	4.97%
USD/EUR	0.93	-0.05%	0.32%	6.25%
USD/JPY	132.58	0.54%	3.03%	15.21%
USD/KRW	1254.36	-0.01%	0.97%	5.59%
USD/SGD	1.37	-0.20%	0.33%	1.84%
USD/TWD	29.49	0.37%	1.60%	6.42%
USD/THB	34.41	0.15%	0.32%	3.55%
USD/VND Trung tâm	23057	-0.02%	0.00%	-0.38%
USD/VND LNH	23190	0.02%	0.00%	1.73%
USD/VND tự do	23780	0.00%	-0.21%	1.41%
Vàng	1851.97	0.60%	0.81%	1.29%
Dầu	119.41	0.77%	4.13%	58.77%



LIBOR			SIBOR	
Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.8266	0.0051		
1M	1.1903	0.0306	1.1136	0.0000
3M	1.6904	0.0254	1.3379	0.0000
6M	2.2384	0.0504	0.8211	0.0000
1Y	2.8896	0.0373		

Số liệu SIBOR ngày 06/06/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,50%	1,0%	05/05/2022	14/06/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	09/06/2022
Anh	GBP	0,75%	1,0%	05/05/2022	16/06/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	16/06/2022
Australia	AUD	0,35%	0,85%	07/06/2022	05/07/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

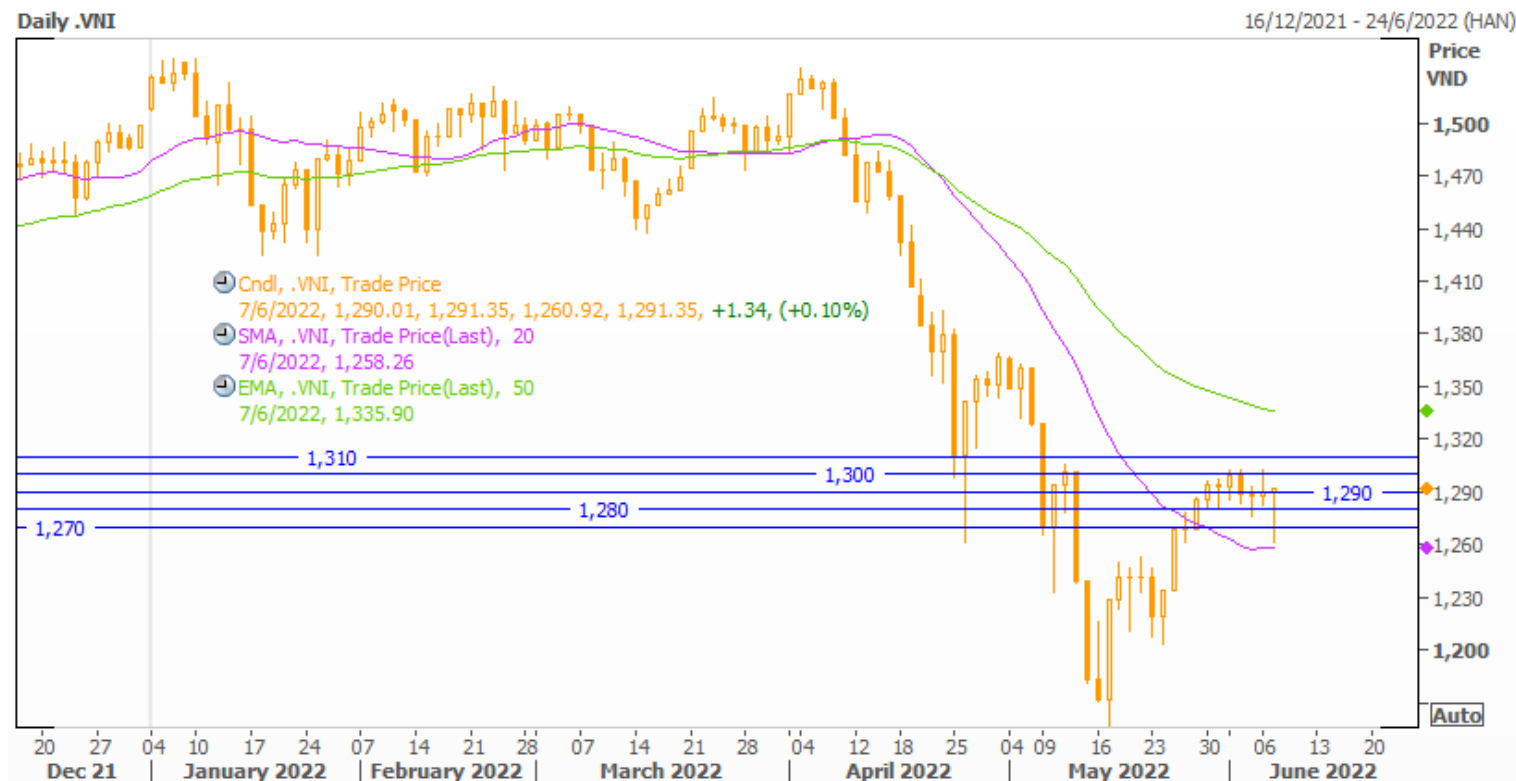
Tin quốc tế

- NHTW Úc RBA tăng LSCS mạnh hơn dự báo.** Trong phiên họp ngày hôm qua 07/06, RBA nhận định lạm phát của nước này mặc dù vẫn thấp hơn so với hầu hết các nền kinh tế phát triển, song đã tăng nhanh hơn so với những gì mà cơ quan này kỳ vọng. Nguyên nhân chủ yếu do tác động của cuộc chiến tại Ukraine, và cũng có sự góp phần của các yếu tố trong nước. RBA dự báo lạm phát trong ngắn hạn có thể tiếp tục tăng, song sẽ giảm xuống trong khoảng 2% - 3% vào năm sau. Thị trường lao động của Úc hiện đang đạt trạng thái rất mạnh, tỷ lệ thất nghiệp chỉ ở mức 3,9%, mức thấp nhất trong vòng 50 năm trở lại đây, thậm chí được kỳ vọng sẽ tiếp tục xuống thấp hơn nữa. Trong bối cảnh này, RBA quyết định nâng LSCS thêm 50 điểm cơ bản, từ 0,35% lên 0,85%, cao hơn dự báo tăng lên mức 0,60% của thị trường. RBA khẳng định các sự hỗ trợ đặc biệt không còn cần thiết khi kinh tế Úc đã vững mạnh, RBA sẽ từng bước bình thường hóa CSTT trong những tháng tới. Quy mô và thời điểm tăng LSCS trong tương lai sẽ được định hướng thông qua các dữ liệu lạm phát. RBA cam kết sẽ thực hiện những động thái cần thiết để đảm bảo lạm phát trở lại mức mục tiêu theo thời gian.
- Nhật Bản ghi nhận một số thông tin kinh tế trái chiều.** Đầu tiên, thu nhập bình quân của người dân Nhật Bản tăng 1,7% y/y trong tháng 4, thấp hơn một chút so với mức tăng 2,0% đạt được ở tháng 3, song vẫn cao hơn so với mức tăng 1,5% theo dự báo. Các chuyên gia nhận định đà tăng trưởng thu nhập của Nhật Bản là tương đối tốt so với các nền kinh tế phát triển nói chung, do nước này chưa phải chịu áp lực lạm phát quá cao. Tiếp theo, về mặt tiêu cực, mức chi tiêu của các hộ gia đình Nhật Bản giảm 1,7% y/y trong tháng 4, nhỏ hơn mức giảm 2,3% của tháng 3 nhưng tiêu cực hơn khá nhiều so với dự báo chỉ giảm 0,5%. Nhìn chung, người dân Nhật Bản vẫn đang giữ tâm lý đề phòng với triển vọng kinh tế, và đặc biệt giá trị đồng JPY suy yếu khiến cho tình hình càng trở nên căng thẳng hơn.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
07-06	6:30	*	Thu nhập bình quân Nhật Bản yy T4	1.7	1.5	2.0
07-06	11:30	***	LSCS NHTW Úc RBA	0.85	0.60	0.35
07-06	19:30	*	Cán cân thương mại Mỹ T4	-87.1B	-89.6B	-107.7B
08-06	6:50	*	GDP chính thức Nhật Bản qq Q1		-0.30	-0.20
08-06	16:00	*	GDP Eurozone sau điều chỉnh qq Q1		0.3	0.3

VN-INDEX



VN-Index nhích nhẹ lên mức 1.291,35 điểm. Khả năng cao VN-Index lại tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi kỹ thuật với ngưỡng kháng cự kỳ vọng 1.315-1.330 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.280 – 1.270

Ngưỡng kháng cự: 1.300 – 1.310

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn